

KẾ HOẠCH

Hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học trên địa bàn Quận 6

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân quận 6)

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1579/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Quận 6 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học trên địa bàn Quận 6, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a. Bảo đảm trẻ em, học sinh Quận 6 được tiếp cận với nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học một cách công bằng, góp phần phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe.

b. Nâng cao kiến thức, thực hành các hành vi về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

a. 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học đảm bảo chất lượng theo quy định.

b. 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 100% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

c. 100% học sinh được truyền thông, giáo dục kiến thức về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

d. 100% học sinh biết và thực hành thường xuyên hành vi rửa tay với nước sạch và xà phòng và vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

e. 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em, học sinh, học viên đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường học.

2. Đối tượng thực hiện: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học trên địa bàn Quận 6; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai văn bản chỉ đạo, quán triệt thực hiện nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

a. Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường, đề án, văn bản liên quan về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

b. Thủ trưởng đơn vị gắn việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của kế hoạch với việc xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị.

c. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật, quy định của Nhà nước về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường; nâng cao, nhận thức về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường là trong những nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt được triển khai thực hiện từ cấp Quận cho đến địa phương.

2. Tăng cường truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

a. Xây dựng kế hoạch truyền thông nhằm thay đổi hành vi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về quản lý và sử dụng nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học, hướng dẫn sử dụng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh đúng cách và phù hợp.

b. Lồng ghép nội dung giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học vào các môn học của từng cấp học có liên quan và các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao. Chú trọng các nội dung giáo dục về vệ sinh cá nhân, rửa tay với nước sạch và xà phòng đúng thời điểm, vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

c. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng các phương thức truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học phù hợp với từng cấp học, địa phương. Tăng cường truyền thông về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trường học trên mọi phương tiện.

d. Tổ chức truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học và học sinh trong các cơ sở giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

đ. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường; tăng cường việc hướng dẫn sử dụng và bảo quản có hiệu quả các công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học; rèn luyện kỹ năng bảo vệ nguồn nước và môi trường cho học sinh.

e. Tổ chức các hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức phong phú như: cuộc thi vẽ tranh, thi hùng biện, các diễn đàn về nước sạch, vệ sinh trường học, Ngày hội vệ sinh trường học. Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường (29/4 - 06/5), ngày Môi trường Thế giới (05/6), ngày Vệ sinh yêu nước (02/7) và ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10) hằng năm.

g. Tăng cường phối hợp, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

h. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ sở giáo dục, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động triển khai bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

3. Hoàn thiện các văn bản, chính sách và tăng cường phối hợp liên ngành

a. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy định về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học, trong đó chú trọng:

- Yếu tố về giới, vệ sinh kinh nguyệt và học sinh khuyết tật;
- Thích ứng với sự biến đổi khí hậu, các thiên tai (hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn...);
- Các khu vực khó khăn, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

b. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách để có sự phân bổ kinh phí triển khai công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

c. Rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện các hoạt động vệ sinh trường học, duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học.

d. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các tiêu chí giám sát, đánh giá về nước sạch và vệ sinh trường học. Thường xuyên cập nhật dữ liệu các công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh vào dữ liệu cơ sở vật chất trường học của ngành Giáo dục để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

đ. Xây dựng các cơ chế phối hợp liên ngành giữa Giáo dục – Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan trong triển khai công tác bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học. Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát, đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

e. Ban hành quy định, hướng dẫn về công tác vận hành và bảo dưỡng công trình nước sạch và vệ sinh trường học; công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh trong trường học phù hợp với từng đối tượng, cấp học, bậc học.

g. Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai kế hoạch cấp nước và vệ sinh trường học an toàn, bảo đảm thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu và các trường hợp khẩn cấp.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học về công tác nước sạch, vệ sinh trường học

a. Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực hằng năm cho đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên về nước sạch, vệ sinh trường học.

b. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học.

c. Xây dựng, phát triển các tài liệu, sổ tay truyền thông, hướng dẫn xây dựng kế hoạch truyền thông công tác nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên khi cần thiết.

d. Xây dựng tài liệu và hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, sử dụng, bảo quản và nâng cấp công trình nước sạch và vệ sinh trường học để công trình được sử dụng hiệu quả, bền vững.

đ. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học về theo dõi, giám sát việc thực hiện bảo đảm nước sạch và vệ sinh trường học, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trường học theo quy định; các hình thức quản lý và hoạt động câu lạc bộ nước sạch, vệ sinh trường học.

e. Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai các hoạt động về nước sạch, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học.

g. Tăng cường tham quan học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước về các mô hình, kinh nghiệm tốt về nước sạch, vệ sinh trường học. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế để trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy công tác trợ giúp đối với vấn đề bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học.

5. Cải tiến kỹ thuật và công nghệ

a. Nghiên cứu, thiết kế và nhân rộng các mô hình thí điểm lấy học sinh làm trung tâm (cung cấp nước uống, nước sạch, công trình vệ sinh cho học sinh tại các trường học, học sinh tự quản bảo đảm công trình nước sạch, khuôn viên và nhà vệ sinh sạch sẽ) phù hợp với điều kiện của đơn vị, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của từng địa phương, từng trường học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

b. Xây dựng các mô hình nhà vệ sinh thân thiện, nhà vệ sinh do học sinh tự quản bảo đảm vệ sinh, sạch sẽ và các tài liệu hướng dẫn về hoạt động của câu lạc bộ nước sạch vệ sinh trường học.

c. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn chỉnh theo hướng linh hoạt về thiết kế mẫu công trình nước sạch, nhà vệ sinh cho phù hợp với các vùng miền, đối tượng theo lứa tuổi, giới, người khuyết tật.

d. Nghiên cứu xây dựng công cụ hướng tới rà soát, đánh giá rủi ro thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu đối với nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học

a. Thực hiện lồng ghép phù hợp Kế hoạch này với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến sức khỏe học sinh, vệ sinh trường học để tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai, bảo đảm thực hiện nước sạch vệ sinh trường học theo quy định (đặc biệt các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng, khu vực giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững và các chương trình, dự án khác có mục tiêu về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn).

b. Phối hợp với các cơ quan và các đơn vị, tổ chức liên quan để có sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, chuyển giao công nghệ để triển khai lồng ghép hoạt động truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

c. Đẩy mạnh huy động từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trường học.

d. Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc chăm sóc, truyền truyền, giáo dục học sinh về công tác nước sạch, vệ sinh trường học, đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình cấp nước, vệ sinh trong trường học.

đ. Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để thực hiện Kế hoạch.

7. Giám sát và đánh giá

a. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

b. Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

c. Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học. Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm vệ sinh trường học, xây dựng và duy trì các công

trình nước sạch, công trình vệ sinh, công trình rửa tay trong trường học đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a. Là cơ quan thường trực, chủ trì giúp Ủy ban nhân dân Quận theo dõi, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

b. Chỉ đạo phối hợp với các tổ chức, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

c. Chỉ đạo hướng dẫn việc lồng ghép phù hợp các nội dung về nước sạch, vệ sinh môi trường trường học trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, chú trọng các nội dung hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình nước sạch, vệ sinh trường học; rửa tay bằng xà phòng; vệ sinh phòng, chống dịch, vệ sinh môi trường trong nhà trường phù hợp với từng cấp học; tổng hợp và xây dựng kế hoạch triển khai công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học theo từng năm và giai đoạn rà soát, xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học.

d. Phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Phòng Y tế

a. Theo dõi công tác y tế, vệ sinh trường học; hỗ trợ chuyên môn để thực hiện tuyên truyền về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học, nhất là đối với những cơ sở giáo dục.

b. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện công tác truyền thông, giáo dục nâng cao sức khỏe về việc sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, thực hiện vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học.

c. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất tại các cơ sở giáo dục về công tác phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

3. Trung tâm Y tế

a. Hỗ trợ công tác chuyên môn để thực hiện tuyên truyền về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học, nhất là đối với những cơ sở giáo dục.

b. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện công tác truyền thông, giáo dục nâng cao sức khỏe về việc sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, thực hiện vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về vệ sinh môi trường, quản lý chất thải rắn sinh hoạt; tổ chức công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải trên địa bàn và các nội dung công tác môi trường trường học khác theo phân cấp.

b. Phối hợp với các phòng, ban, ngành, các đơn vị có liên quan trong công tác theo dõi, quản lý việc khai thác sử dụng nguồn nước; việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; hướng dẫn, kiểm tra việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước của các trường học trên địa bàn quận.

c. Phối hợp với các phòng, ban có liên quan kiểm tra và xử lý các vi phạm về hành lang bảo vệ nguồn nước, xả thải gây ô nhiễm nguồn nước.

d. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện công tác truyền thông, giáo dục vệ sinh môi trường, quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực

Nghiên cứu, bổ sung và hoàn chỉnh theo hướng linh hoạt về thiết kế mẫu công trình nước sạch, nhà vệ sinh cho phù hợp với đối tượng theo lứa tuổi, giới tính khi xây dựng các công trình vệ sinh trường học.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

Tăng cường tuyên truyền về công trình nước sạch, vệ sinh trường học; rửa tay bằng xà phòng; vệ sinh phòng, chống dịch, vệ sinh môi trường.

7. Quận Đoàn

Chỉ đạo, hướng dẫn trong hệ thống Đoàn, Hội, Đội tổ chức công tác giáo dục văn hóa học đường qua hoạt động các câu lạc bộ kỹ năng sống, câu lạc bộ Cán bộ Đoàn, câu lạc bộ Tổng phụ trách Đội; chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, triển khai tuyên truyền công trình nước sạch, vệ sinh trường học; rửa tay bằng xà phòng; vệ sinh phòng, chống dịch, vệ sinh môi trường.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân Quận bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

b. Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai kế hoạch; đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và duy trì bền vững các công trình nước sạch, công trình vệ sinh cho trường học; đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho các trường học trên địa bàn, ưu tiên cho các vùng khó khăn.

9. Ủy ban nhân dân 10 phường

a. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

b. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện công trình nước sạch, vệ sinh trường học; hướng dẫn thực hiện rửa tay bằng xà phòng; vệ sinh phòng, chống dịch, vệ sinh môi trường, chỉ đạo triển khai phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại địa phương.

c. Đẩy mạnh cơ chế huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí nhân lực để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, nước sạch và vệ sinh môi trường trường học.

d. Tăng cường kiểm tra giám sát và lồng ghép việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch vào Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, dự án có liên quan về nước sạch, vệ sinh trường học, đảm bảo hiệu quả bền vững và đạt được mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

đ. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

e. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị, định kỳ trước ngày 05 tháng 11 hằng năm, các trường mầm non, tiểu học có trách nhiệm báo cáo, gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Quận và Sở Giáo dục và Đào tạo.

10. Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Quận

a. Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của đơn vị.

b. Tăng cường phối hợp với các tổ chức, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

c. Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học.

d. Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

đ. Tăng cường vai trò quản lý của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

e. Nghiên cứu, thiết kế và nhân rộng các mô hình thí điểm lấy học sinh làm trung tâm (cung cấp nước uống, nước sạch, công trình vệ sinh cho học sinh tại các trường học, học sinh tự quản bảo đảm công trình nước sạch, khuôn viên và nhà vệ sinh sạch sẽ...); mô hình nhà vệ sinh thân thiện, nhà vệ sinh do học sinh tự quản.

g. Tự đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo kết quả định kỳ về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

h. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh, kiến nghị về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Quận xem xét, chỉ đạo./.